

1. PHI1004 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1 2 tín chỉ

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 1 cung cấp cho người học thế giới quan và phương pháp luận triết học đúng đắn thông qua những nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử: Trình bày hệ thống quan niệm của triết học Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội và con người, mối quan hệ giữa tự nhiên, xã hội và con người; những quy luật chung nhất của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và của tư duy con người. Lý luận của triết học Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội, về giai cấp, đấu tranh giai cấp giải phóng con người, về dân tộc, cách mạng xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân lãnh tụ trong lịch sử.

2. PHI1005 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: PHI1004 Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác - Lênin 1

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 2” cung cấp cho người học: Những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa qua việc nghiên cứu 3 học thuyết kinh tế: học thuyết về giá trị, học thuyết về giá trị thặng dư và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Các học thuyết này không chỉ làm rõ những quy luật kinh tế chủ yếu chi phối sự vận động của nền kinh tế thị trường, của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa mà còn chỉ ra tính tất yếu của sự sụp đổ chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó làm rõ những cơ sở lý luận cơ bản, trực tiếp dẫn đến sự ra đời và những nội dung chủ yếu của học thuyết Mác- Lênin về chủ nghĩa xã hội.

3. POL1001 Tư tưởng Hồ Chí Minh 2 tín chỉ

Môn học tiên quyết: PHI1005 Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về:

- Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, bao gồm vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới.

- Những đóng góp về lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

4. HIS1002 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: POL1001 (Tư tưởng Hồ Chí Minh)

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học “Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam” giới thiệu đến sinh viên:

+ Hoàn cảnh lịch sử, quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam;

+ Những kiến thức cơ bản và có hệ thống về đường lối cách mạng của Đảng, bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua cương lĩnh, nghị quyết... của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

5. INT1004 Tin học cơ sở 2 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp các kỹ năng tối thiểu cần thiết để có thể sử dụng máy vi tính vào công việc của người giáo viên và của người sinh viên sư phạm, có thể tiếp thu nhanh chóng và sử dụng được các phần mềm dạy học (ví dụ : các chương trình thí nghiệm ảo, chương trình hỗ trợ vẽ hình, các chương trình multimedia...). Tập trung vào các kỹ năng như sử dụng máy vi tính để soạn thảo giáo án, luận văn, tiểu luận, truy tìm các thông tin bổ sung cho bài giảng, luận văn, tiểu luận thông qua Internet và thư viện điện tử, để trình chiếu bài giảng, luận văn, quản lý điểm của học sinh, thực hiện, và các tính toán thống kê đơn giản.

6. Ngoại ngữ cơ sở 1 4 tín chỉ

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

7. Ngoại ngữ cơ sở 2 **5 tín chỉ**

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

8. Ngoại ngữ cơ sở 3 **5 tín chỉ**

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

9. Giáo dục thể chất **4 tín chỉ**

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

10. Giáo dục quốc phòng-an ninh **8 tín chỉ**

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

11. Kỹ năng mềm **3 tín chỉ**

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

12. FRE1001 Địa lý đại cương **3 tín chỉ**

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE1001

Tên học phần: Địa lí đại cương

Số tín chỉ: 3

2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5003

Tên học phần: Tiếng Pháp 2A

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Về nội dung kiến thức chung: Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận với những vấn đề cơ bản nhất thuộc lĩnh vực Địa lí trên qui mô toàn cầu: địa hình, khí hậu, dân số, mức độ phát triển kinh tế và vị trí chính trị, đặc điểm địa lí tự nhiên-xã hội chung của các châu lục và một số nước đặc biệt là của Pháp và Việt nam.

15. MAT1092 Toán cao cấp

4 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học giới thiệu về đại số tuyến tính (vectơ, ma trận, hệ phương trình tuyến tính); giải tích toán học (hàm số liên tục, đạo hàm và tích phân, hàm nhiều biến); lý thuyết cơ bản của phương trình vi, sai phân. Cụ thể tìm hiểu không gian vectơ, định thức, hạng của ma trận, ma trận không suy biến, phương pháp giải hệ phương trình tuyến tính. Nghiên cứu các tính liên tục hàm số, đạo hàm và tích phân của hàm số một biến, đạo hàm riêng của hàm số nhiều biến. Nhận dạng và biết các phương pháp giải một số lớp bài toán cơ bản trong phương trình vi phân, phương trình sai phân.

16. MAT1101 Xác suất thống kê

3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: Toán cao cấp

Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung học phần gồm 2 phần chính: Phần Xác suất và Phần Thống kê.

Phần Xác suất cung cấp cho sinh viên các kiến thức về Phép thử ngẫu nhiên, biến cố, xác suất của biến cố, các phương pháp tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên và phân phối của nó, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên một số phân phối thường gặp trong thực tế, luật số lớn và các định lý giới hạn.

Phần thống kê giới thiệu cho sinh viên các bài toán cơ bản của thống kê và cách giải quyết các bài toán này như bài toán ước lượng khoảng, bài toán kiểm định giả thiết, bài toán tương quan và hồi quy... Môn học cũng giúp sinh viên có thể dung được một phần mềm thống kê để trợ giúp cho công việc của mình

17. HIS1052 Cơ sở văn hóa Việt Nam

3 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về văn hóa như: văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật. Môn học cũng cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát, từ đó giúp người học có thể lý giải về các khía cạnh của văn hóa Việt Nam như: mối quan hệ giữa con người, môi trường tự nhiên, môi trường xã hội Việt Nam với văn hóa; những đặc trưng chung của quá trình giao lưu tiếp xúc văn hóa Việt Nam và những nét nổi bật của quá trình giao lưu tiếp xúc giữa văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ và phương Tây. Qua đó giúp cho người học có thêm hiểu biết về văn hóa các dân tộc VN cũng như các nước trên thế giới.

Môn học Cơ sở Văn hóa Việt Nam còn giới thiệu cho người học những thành tố cơ bản của văn hóa Việt Nam như ngôn ngữ, tôn giáo (Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, Thiên chúa giáo), tín ngưỡng (tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thờ thành hoàng làng, tín ngưỡng thờ Mẫu), lễ hội...; diễn trình của lịch sử văn hóa Việt Nam từ thời tiền sử cho đến nay và những đặc trưng của các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam. Từ đó bước đầu định hướng nhận thức về sự phát triển của văn hóa Việt Nam hiện đại trên cơ sở giữ gìn, phát huy những giá trị truyền thống và hội nhập, tiếp thu những giá trị văn hóa mới.

18. LIN1001 Nhập môn Việt ngữ học

3 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Phần ngữ âm cung cấp một số kiến thức như: đặc điểm của âm tiết tiếng Việt; cấu tạo của âm tiết tiếng Việt; hệ thống âm vị tiếng Việt; một số vấn đề về chữ viết và chính tả tiếng Việt.

Phần ngữ nghĩa cung cấp các kiến thức về nghĩa của từ (đơn vị cấu tạo từ; nghĩa của từ, quan hệ đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa trong từ vựng, biến đổi trong từ vựng, các lớp trong từ vựng); nghĩa của câu (nghĩa miêu tả của câu; cấu trúc nghĩa miêu tả trong câu tiếng Việt).

Phần ngữ pháp cung cấp kiến thức về từ loại tiếng Việt (tiêu chí phân loại, kết quả phân định từ loại tiếng Việt), cụm từ tiếng Việt (cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ), câu tiếng Việt xét về cấu tạo ngữ pháp và thành phần câu tiếng Việt.

Phần ngữ dụng cung cấp một số lý thuyết được coi là xương sống như: lý thuyết hoạt động giao tiếp, lý thuyết hành động ngôn ngữ; lý thuyết hội thoại.

19. VLF1051 Tiếng Việt thực hành

2 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Phân môn *Tiếng Việt thực hành* gồm có các nội dung cơ bản sau:

- Phần thứ nhất: Tiếp nhận văn bản

Phần tiếp nhận văn bản giới thiệu một cách khái quát về văn bản và giản yếu về một số loại văn bản, kĩ năng xác định chủ đề chung và chủ đề bộ phận, giới thiệu cách tóm tắt một văn bản khoa học, cách thức tổng thuật tài liệu khoa học.

- Phần thứ hai: Tạo lập văn bản

Phần tạo lập văn bản giới thiệu các bước lập đề cương bài viết (yêu cầu cơ bản của đề cương, các dạng đề cương bài viết), giới thiệu các kiểu tổ chức văn bản, cách viết đoạn văn và liên kết đoạn văn. Phần này còn cung cấp lí thuyết về lập đề cương nghiên cứu khoa học, cách trình bày lịch sử vấn đề, phong cách ngôn ngữ của luận văn và giới thiệu cấu trúc thường gặp của một luận văn.

- Phần thứ ba: Rèn luyện lý năng đặt câu, dùng từ trong văn bản

Khi đặt câu trong văn bản, cần phải tuân thủ theo những yêu cầu chung: câu cần cấu tạo đúng quy tắc ngữ pháp, câu cần đúng về nội dung ý nghĩa, câu được đánh dấu bằng những dấu câu thích hợp và câu cần có sự liên kết chặt chẽ với nhau trong văn bản. Theo đó việc đánh giá tính đúng/sai của câu cũng phải căn cứ vào những yêu cầu đó, dựa vào đó mà phân tích lỗi, tìm nguyên nhân mắc lỗi và sửa câu. Các lỗi thường gặp về câu là: lỗi về cấu tạo câu, lỗi về dấu câu và lỗi về liên kết câu. Trong việc rèn luyện về câu, cũng như trong thực tiễn tạo lập văn bản cũng cần tiến hành một số thao tác như: tách câu, thay đổi trật tự các bộ phận trong câu...

20 FLF1002 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học

2 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về phương pháp nghiên cứu, trong đó bao gồm những khái niệm và quy tắc cơ bản của nghiên cứu. Ngoài ra, tham gia khóa học, sinh viên có cơ hội thực hành những bước cơ bản đầu tiên của việc làm nghiên cứu khoa học. Sau khi nắm được những khái niệm và phương pháp cơ bản của việc nghiên cứu khoa học, sinh viên có thể ứng dụng ngay những kiến thức lĩnh hội đó, cụ thể là viết bài nghiên cứu khoa học, bài báo cáo, trình bày cũng như việc

tiếp cận với tài liệu chuyên ngành và các nguồn trên Internet. Trình tự các bước của việc nghiên cứu, từ việc lựa chọn chủ đề, việc xây dựng nội dung bài nghiên cứu cho tới việc sử dụng nguồn tài liệu và cách sử dụng phương tiện hiện đại là trọng tâm của học phần.

21 PHI1051 Logic học đại cương

2 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Đây là khoa học nghiên cứu những hình thức và các quy luật của tư duy hướng vào việc nhận thức đúng đắn hiện thực khách quan. Nghiên cứu logic học người học sẽ nhận ra được những điều kiện cần thiết để nhận thức con người đạt đến tri thức chân thật, người học biết phân tích kết cấu của quá trình tư tưởng, nắm bắt được những thao tác logic và phương pháp lập luận chuẩn xác.

22 FLF1003 Tư duy phê phán

2 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này tập trung vào năm chủ điểm lớn, đó là **“Phát triển khái niệm”**, **“Phân tích thông điệp”**, **“Phát hiện những quan niệm có tính chất thiên vị (thành kiến)”**, **“Phân tích lập luận”** và **“Giải quyết vấn đề”**, qua đó người học sẽ được thực hành và phát triển khả năng suy nghĩ, tư duy có tính phê phán. Ví dụ như người học có cơ hội được tìm hiểu, phân tích các biện pháp nghệ thuật tu từ sử dụng trong truyện, thơ, văn và tìm ra thông điệp được gửi gắm, hoặc phân tích và tìm hiểu các quảng cáo ở nhiều dạng thức khác nhau như tranh, phim quảng cáo, vv.... Tham gia học phần này, người học cũng sẽ có cơ hội được phát triển khả năng tiếp nhận và sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác và trôi chảy thông qua việc khám phá nhiều thể loại văn bản đa dạng như đoạn văn, bài thơ, bài báo, tin tức, tranh ảnh, tranh minh họa, vv...

Môn học áp dụng hình thức học kết hợp nhiều kỹ năng, học thông qua thực hành. Tham gia học phần này, người học còn có cơ hội phát triển nhiều kỹ năng học thuật quan trọng như làm việc nhóm hay quản lý thời gian cá nhân cũng như các kỹ năng cần thiết trong việc sử dụng công nghệ thông tin để phục vụ cho các bài tập lớn và nhỏ tính khám phá cả trên lớp và ngoài lớp.

23. FLF1001 Cảm thụ nghệ thuật

2 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học gồm các chuyên đề về nghệ thuật như hội họa, âm nhạc, điện ảnh, nhiếp ảnh, kiến trúc, tạo hình v.v. Thông qua việc cảm nhận các loại hình nghệ thuật, học phần sẽ bồi dưỡng cho người học khả năng cảm thụ nghệ thuật, phát triển khả năng cảm thụ thẩm mỹ cho người học.

24. HIS1053 Lịch sử văn minh thế giới

2 tín chỉ

Môn học tiên quyết: Không có

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này về cơ bản là một học phần lịch sử, thỏa mãn trí tò mò của những sinh viên muốn tìm hiểu quá trình phát triển của các nền văn minh trên thế giới và từ đó đưa ra được những lí giải lịch sử cho mối quan hệ giữa các nền văn hóa trong hiện tại cũng như các vấn đề đương đại. Mọi hiện tượng đều tồn tại trong một quá trình phát triển và không thể tách rời hiện tại khỏi quá khứ nếu muốn tìm hiểu căn nguyên của những gì đang diễn ra. “Lịch sử văn minh thế giới” sẽ giới thiệu cho sinh viên về sự hình thành và phát triển của các nền văn minh lớn trên thế giới, bao gồm các nền văn minh châu Âu và các nền văn minh không phải châu Âu: Hồi giáo và thế giới Hồi giáo; Châu Phi; Viễn Đông (Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Triều Tiên, Đông Nam Á, Đông Dương...). Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho sinh viên những tương đồng và dị biệt về mặt văn hóa giữa những nền văn hóa thế giới quan trọng. Trọng tâm của học phần là văn hóa phương Tây và châu Á, châu Phi và châu Mỹ. Sự khác biệt ví như giữa phương Tây và Hồi giáo và sự ảnh hưởng hai chiều ví dụ như những ảnh hưởng của văn hóa châu Á tới xã hội phương Tây từ cuối thế kỷ 19 sẽ được thảo luận. Bên cạnh đó, vấn đề toàn cầu hóa cũng được thảo luận dựa vào những ảnh hưởng của văn hóa châu Mỹ và châu Á. Mục đích chính của học phần là cải thiện kỹ năng liên văn hóa của sinh viên dưới khía cạnh đấu tranh xung đột và tránh xung đột trong khuôn khổ những hoạt động nghề nghiệp quốc tế hiện đại.

Phương pháp giảng dạy: Thuyết trình tại lớp: Giảng viên trình bày những nội dung cơ bản của chương trình học và những mục tiêu cần đạt; thống nhất với sinh viên về những vấn đề cần được đưa ra thảo luận. Sinh viên được chia thành các nhóm và mỗi nhóm chuẩn bị và trình bày về một chủ điểm (gồm những vấn đề đã thống nhất trước với giảng viên). Thảo luận tại lớp: Giảng viên và tất cả các sinh viên nghe báo cáo, góp ý kiến và tranh luận về những vấn đề được trình bày. Tự học: Sinh viên phải tự học và nghiên cứu tài liệu ở nhà, ở thư viện theo kế hoạch, nhiệm vụ và nội dung do giảng viên giao.

25. FLF1004 Văn hóa các nước ASEAN

2 tín chỉ

Môn học tiên quyết: Không có

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các nền văn hóa của các nước trong khối ASEAN, những tương đồng và dị biệt giữa các nền văn hóa này. Đặc biệt là những kiến thức chuyên sâu về văn hóa Malaysia với những quốc gia Malaysia, Indonesia và Brunây và những hệ thống giá trị khác biệt của quốc gia này so với các quốc gia khác. Mặc dù có chung nguồn gốc nhưng do

sự phát triển lịch sử khác nhau nên các quốc gia như Việt Nam, Campuchia, Thái Lan, Lào và Myanma lại có những khác biệt đáng kể. Singapore và Philippin có những điểm đặc biệt khi so sánh với các nhà nước của các quốc gia khác. Sự phát triển lịch sử khác nhau, đặc biệt sự phát triển của chủ nghĩa thuộc địa cũng là trọng tâm chính của học phần. Sự phát triển chung của các quốc gia trong khối này từ năm 1967 cũng được thảo luận.

26. FRE2038 Ngôn ngữ học tiếng Pháp 1

3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE2038

Tên học phần: INTRODUCTION À LA LINGUISTIQUE FRANÇAISE I (DẪN LUẬN NGÔN NGỮ PHÁP I)

Số tín chỉ: 03

2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5008

Tên học phần: TIẾNG PHÁP 4B

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Phần I : Ngữ âm học và âm vị học

Chương trình được thiết kế nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về Ngữ âm học tiếng Pháp. Trước hết chương trình phân biệt giữa ngữ âm học và âm vị học, sau đó đề cập đến các bộ máy tham gia cấu âm, cơ chế cấu âm, các phương pháp xếp loại các nguyên âm và phụ âm trong tiếng Pháp (theo mode và points d'articulation), sự tương ứng giữa chữ viết và âm, đặc biệt cách giữ hoặc lược bỏ âm *e caduc*, và cuối cùng là các loại ngữ điệu và vai trò của ngữ điệu trong giao tiếp bằng tiếng Pháp, các hiện tượng luyện âm, nối âm bắt buộc, tùy ý và bị cấm.

Sau khi học xong phần lí thuyết, người học không những phải vận dụng vào nói và đọc đúng âm, phải thực hiện chính xác các hiện tượng luyện âm, nói âm bắt buộc, tùy ý và bị cấm mà còn biết hướng dẫn cho người khác thực hiện các thao tác cơ bản về phát âm và đọc đúng.

Phần II : Từ vựng học

Chương trình được thiết kế nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về Từ vựng học tiếng Pháp. Cụ thể chương trình đề cập đến các phương pháp tạo từ mới, đặc biệt các phương thức tạo từ mới thường gặp, phổ biến như thêm tiền tố, hậu tố vào căn tố, các mối quan hệ ngữ nghĩa của từ, về khả năng thay thế, khả năng kết hợp của từ trong câu (nghĩa của từ hoàn toàn phụ thuộc vào cảnh huống cũng như vào hệ thống, nghĩa là phụ thuộc vào hai trục ngang, dọc của cấu trúc ngữ nghĩa của từ).

Sau khi học xong phần lí thuyết, người học phải vận dụng để tạo được các từ chưa biết dựa vào cơ chế tạo từ trong tiếng pháp và biết vận dụng vào nói và viết, phải dùng từ chính xác trong mọi hoàn cảnh giao tiếp, biết thay thế ngữ liệu để văn phong được phong phú, chuẩn xác.

27. FRE2039 Ngôn ngữ học tiếng Pháp 2

3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE2039

Tên học phần: INTRODUCTION À LA LINGUISTIQUE FRANÇAISE II (DẪN LUẬN NGÔN NGỮ PHÁP II)

Số tín chỉ: 03

2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE2038

Tên học phần: INTRODUCTION À LA LINGUISTIQUE FRANÇAISE I

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Chương trình được thiết kế nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về từ loại trong tiếng Pháp, các chức năng ngữ pháp của các thành phần trong câu, các cấu trúc câu cơ bản trong tiếng Pháp và giá trị dụng học của các loại câu. Cụ thể Chương trình cung cấp cho người học cá từ loại chính trong tiếng Pháp như định từ, danh từ, tính từ, động từ, trạng từ..., các chức năng cơ bản như chủ ngữ, vị ngữ, các loại bổ ngữ, tính

ngữ, thuộc ngữ... Chương trình cũng cung cấp những kiến thức cơ bản về cú pháp tiếng Pháp như cấu trúc của câu đơn tối thiểu, sự khác biệt giữa câu đơn và câu đơn mở rộng và câu kép, các kiểu câu ghép và các cấu trúc cũng như chức năng của các loại câu này. Người học cũng phải nắm rõ các nghĩa khác nhau của cùng một câu trong các tình huống giao tiếp khác nhau (vì phần lớn các câu đều đa nghĩa về mặt cấu trúc nhưng lại đơn nghĩa trong giao tiếp).

Sau khi học xong phần lí thuyết, người học phải vận dụng vào nói và đọc, phải sử dụng chính xác các loại từ và chức năng của nó. Sắp xếp được các yếu tố để tạo thành các câu chuẩn mực về cấp độ ngôn ngữ cũng như về văn phong. Vận dụng được nhiều phương tiện ngôn ngữ để thực hiện được một ý đồ giao tiếp và ngược lại sử dụng một phương tiện ngôn ngữ trong nhiều tình huống giao tiếp khác nhau với các ý đồ giao tiếp khác nhau.

28. FRE2056 Đất nước học Pháp

3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần

FRE2056

Tên học phần

Đất nước học Pháp

Số tín chỉ

3

2. MÔN HỌC TIỀN QUYẾT

Mã học phần : FRE5003

Tên học phần : Tiếng Pháp 2A

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Môn học được thiết kế cho sinh viên năm thứ hai đã có trình độ tiếng pháp B1 theo khung tham chiếu Châu Âu (CECR). Đây là học phần bắt buộc trong quá trình đào tạo của khoa NN và VH Pháp.nhằm cung cấp cho người học các kiến thức về đời sống chính trị, kinh tế và văn hóa Pháp.

Sau khi giới thiệu chung về nước Pháp, địa lý và dân số, học phần đi sâu vào 3 nội dung trên. Đời sống chính trị đương đại và thể chế của nền CH thứ 5 được giới thiệu trong mối quan hệ với quá khứ hào hùng của dân tộc Pháp và vai trò của Pháp trong liên minh châu Âu. Phần hai giới thiệu nền kinh tế Pháp, một nền kinh tế thị trường nhưng nhà nước vẫn đóng một vai trò quan trọng. Phần ba giới thiệu đời sống xã hội và văn hóa Pháp. Vai trò của gia đình, những khó khăn và thuận lợi của thanh niên trong xã hội, hệ thống giáo dục và các phương tiện truyền thông đa dạng. Một số thể loại nghệ thuật cũng được giới thiệu

như điện ảnh, âm nhạc. Lịch sử văn học sẽ được giảng dạy trong một bộ môn khác. Ngoài các kiến thức cần thiết của bộ môn, các kỹ năng trong giao tiếp của sinh viên cũng được phát triển : kỹ năng tiếp nhận (nghe bài giảng, đọc bài trước khi đến lớp) và các kỹ năng sản sinh (nói-viết) của sinh viên cũng được củng cố thông qua việc sinh viên phải chuẩn bị bài tập theo chủ đề và trình bày trước lớp. Thông qua hoạt động này, người học sẽ phát huy được khả năng nghiên cứu, lập luận và khám phá vấn đề

Khóa học tạo điều kiện cho người học phát triển được một số kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ.

29. FRE2040 Giao tiếp liên văn hóa

3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE2040

Tên học phần: **Giao tiếp giao văn hóa**

Số tín chỉ: 3

2. MÔN HỌC TIỀN QUYẾT

Mã học phần: FRE 2056

Tên học phần : **Đất nước học Pháp**

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Khóa học được thiết kế cho sinh viên đã có trình độ tiếng pháp B2 theo khung tham chiếu Châu Âu (CECR). Đây là học phần bắt buộc trong quá trình đào tạo của khoa NN và VH Pháp nhằm cung cấp cho người học các khái niệm về văn hóa, giao thoa văn hóa, về bản sắc và sự khác biệt của các cá thể trong một xã hội đa sắc tộc và so sánh một số khác biệt cũng như tương đồng trong hai nền văn hóa Việt Pháp thông qua một số hoạt động lời nói mang tính phổ biến như chào, cảm ơn, xin lỗi, thông qua một số hoạt động liên quan đến cuộc sống hàng ngày của người Pháp như cách sử dụng trong xã hội, trong gia đình, một số nét văn hóa tiêu biểu như lễ hội. Khóa học giúp cho người học có khả năng phân tích và đánh giá một cách khách quan và khoa học một số hiện tượng văn hóa trong xã hội đương đại Pháp, có khả năng chấp

nhận sự khác biệt để vươn tới xây dựng một xã hội đa văn hóa trong khi vẫn giữ gìn được bản chất văn hóa của dân tộc mình

Ngoài ra khóa học giúp người học rèn luyện và phát triển các kỹ năng mà đã có được thông qua các môn đã được học ở các kỳ trước, đặc biệt phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu và học theo nhóm, tổ để có thể thực hiện được các nhiệm vụ mà giáo viên đề ra trong quá trình học bộ môn.

30. FRE2043 Ngữ dụng học tiếng Pháp

3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE2043

Tên học phần: **Ngữ dụng học tiếng Pháp**

Số tín chỉ: 03

2. MÔN HỌC TIỀN QUYẾT

Mã học phần: FRE2038 + FRE2039

Tên học phần: Dẫn luận ngôn ngữ học tiếng Pháp 1 + 2

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Nội dung học phần hướng tới hai giai đoạn phát triển của ngữ dụng học : phương pháp tiếp cận truyền thống : Nghiên cứu hành động ngôn ngữ ngoài bối cảnh giao tiếp và phương pháp tiếp cận tương tác : nghiên cứu hành động trong bối cảnh giao tiếp và trong sự tương tác lẫn nhau.

31. FRE2037 Ngôn ngữ học đối chiếu

3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE2037

Tên học phần: **Ngôn ngữ học đối chiếu**

Số tín chỉ: 03

2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE2038 + FRE2039

Tên học phần: Dẫn luận ngôn ngữ học tiếng Pháp 1 + 2

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Nội dung học phần hướng tới các vấn đề chính của ngôn ngữ học đối chiếu : 1. lịch sử ra đời của học phần, các ngôn ngữ khác nhau nhưng lý thuyết về ngôn ngữ là một. Ngôn ngữ học đối chiếu sẽ dự báo, miêu tả, giải thích các sai lầm trong quá trình sử dụng do sự ảnh hưởng từ một ngôn ngữ sang ngôn ngữ thứ hai. Nó sử dụng việc nghiên cứu trong tình huống hai hay nhiều ngôn ngữ gặp nhau. Đó là một trường phái của ngôn ngữ học ứng dụng vào giảng dạy.

32. FRE2045 Phân tích diễn ngôn

3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE2045

Tên học phần: Phân tích diễn ngôn

Số tín chỉ: 03

2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE2038 + FRE2039

Tên học phần: Dẫn luận ngôn ngữ học tiếng Pháp 1 + 2

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Nội dung học phần hướng tới ba vấn đề chính của phân tích diễn ngôn : 1. lịch sử ra đời của học phần, các vấn đề thuật ngữ, ngôn bản và quá trình phát ngôn (đơn vị ngôn bản), 2. các yếu tố hợp nhất một văn bản (quá trình phát triển một văn bản và tính liên tục), 3. Các mối quan hệ trong ngôn bản (tương tác chung)

33. FRE2044 Ngữ nghĩa học

3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE2044

Tên học phần: **Dẫn luận ngữ nghĩa**

Số tín chỉ: 3

2. MÔN HỌC TIỀN QUYẾT

Mã học phần: FRE2038 và FRE2039

Tên học phần: Dẫn luận ngôn ngữ học tiếng Pháp 1 và 2

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Môn học đề cập đến các khái niệm cơ bản liên quan đến nghĩa, các kiểu nghĩa, nghĩa của các đơn vị ngôn ngữ, sự kết hợp nghĩa, sự biến đổi và nguyên nhân của biến đổi nghĩa, quan hệ giữa ngữ nghĩa và phân tích văn bản, giữa ngữ nghĩa và dịch thuật.

34. FRE2042 Ngôn ngữ học xã hội

3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE2042

Tên học phần: **Ngôn ngữ học xã hội**

Số tín chỉ: 03

2. MÔN HỌC TIỀN QUYẾT

Mã học phần: FRE2038 + FRE2039

Tên học phần: Dẫn luận ngôn ngữ học tiếng Pháp 1 + 2

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Nội dung học phần hướng tới nghiên cứu các chức năng và sử dụng trong xã hội, làm chủ ngôn ngữ, phân tích diễn ngôn, những đánh giá của cộng đồng ngôn ngữ về ngôn ngữ họ sử dụng, việc chuẩn hoá ngôn ngữ và đặc biệt là ý thức được hiện tượng đa dạng ngôn ngữ.

35. FRE2041 Lịch sử văn học Pháp

3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE2041

Tên học phần: Lịch sử văn học Pháp

Số tín chỉ: 3

2. MÔN HỌC TIỀN QUYẾT

Mã học phần: FRE5005

Tên học phần: Tiếng Pháp 3A

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Khóa học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một khía cạnh của nền văn hóa Pháp thông qua khái lược lịch sử văn học Pháp. Cụ thể, học phần mang đến cho sinh viên cái nhìn tổng quan về quá trình phát triển của Văn học Pháp qua các giai đoạn lịch sử xếp theo lịch đại (Trung cổ, Thế kỉ XVI., Thế kỉ XVII, Thế kỉ XVIII, Thế kỉ XIX, Thế kỉ XX, Thập niên đầu của Thế kỉ XXI): sau khi điếm qua những sự kiện chính trị-văn hóa-xã hội cũng như những trào lưu tư tưởng nổi bật

có ảnh hưởng trực tiếp đến các sáng tác văn học của từng giai đoạn, học phần giới thiệu những dòng văn học tiêu biểu và một số nhà văn nhà thơ đại diện cho các dòng văn học đó.

Thông qua các hoạt động do giáo viên thiết kế (làm việc theo nhóm, phiếu đọc cá nhân, thuyết trình), khóa học không chỉ giúp sinh viên rèn luyện và phát triển những kỹ năng về thực hành tiếng đã có được trong quá trình học tập trước đó, mà còn giúp họ phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu và khơi gợi nơi họ niềm đam mê khám phá những nền văn học-văn hóa mới.

36. FRE2047 Pháp ngữ học

3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần:	FRE2047
Tên học phần:	PHÁP NGỮ HỌC
Số tín chỉ:	3

2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5010

Tên học phần: Tiếng Pháp 4C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

- Đây là học phần tự chọn được thiết kế cho sinh viên năm thứ hai đã có trình độ tham chiếu B1 theo khung tham chiếu châu Âu. Khóa học nhằm giúp sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về lịch sử, địa lý, cấu trúc, mục tiêu của cộng đồng pháp ngữ cũng như vị trí và cách nhìn của Việt Nam với cộng đồng này. Môn học được cấu trúc thành 6 phần lớn tương ứng với 6 nội dung chính liên quan đến cộng đồng Pháp ngữ:

- * Sự ra đời và phát triển của Cộng đồng Pháp ngữ (qua 3 giai đoạn)
- * Địa lý-chính trị các nước trong Cộng đồng Pháp ngữ
- * Thể chế và cấu trúc của cộng đồng Pháp ngữ
- * Vị trí của tiếng Pháp giữa các ngôn ngữ khác trong cộng đồng

* Vài nét văn hóa của Cộng đồng pháp ngữ

* Việt Nam với Cộng đồng Pháp ngữ

Mỗi phần gồm bài học, một số tài liệu đọc thêm và nguồn tham khảo, ngoài ra cuối mỗi bài có phần câu hỏi nhằm giúp người học tổng kết và củng cố nội dung cần ghi nhớ.

- Thông qua các hoạt động do giáo viên thiết kế, khóa học không chỉ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến Cộng đồng Pháp ngữ mà còn giúp họ rèn luyện và phát triển một số kỹ năng như kỹ năng tiếp nhận (nghe bài giảng, đọc bài và nghiên cứu tài liệu trước mỗi buổi học), kỹ năng sản sinh (thuyết trình trước lớp, viết phiếu đọc cá nhân), kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và kỹ năng làm việc theo nhóm.

37. FRE2046 Phân tích văn bản văn học 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE2046

Tên học phần: Phân tích văn bản văn học

Số tín chỉ: 3

2. MÔN HỌC TIỀN QUYẾT

Mã học phần: FRE5010

Tên học phần: Tiếng Pháp 4C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Môn học được thiết kế cho sinh viên đã có trình độ tiếng pháp B2 theo khung tham chiếu Châu Âu (CECR).

Môn học cung cấp cho người học những tính chất đặc thù của từng thể loại văn học : Tiểu thuyết, thơ, kịch. Họ được trang bị những công cụ cần thiết về văn bản văn học và có thể độc lập khám phá các văn bản, bớt lệ thuộc vào người dạy. Môn học rèn luyện cho người học khả năng sử dụng các phương thức

nghệ thuật, đặc trưng của từng thể loại để từ đó phát hiện ý nghĩa tác phẩm, giá trị xã hội, văn hóa, triết học.

Các kỹ năng trên sẽ được áp dụng vào phân tích một số tác phẩm văn học Pháp tiêu biểu qua các thể loại: Tiểu thuyết, Truyện ngắn, Thơ, kịch. Môn học cho phép người học không những nâng cao trình độ ngôn ngữ mà còn làm giàu vốn kiến thức văn hóa, tạo cơ hội tiếp xúc với tinh hoa văn hóa nhân loại.

Ngoài ra, học phần đặc biệt phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu, thu thập tài liệu, cập nhật thông tin, làm việc theo nhóm

38. FRE5001 Tiếng Pháp 1A 4 tín chỉ

39. FRE5002 Tiếng Pháp 1B 4 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE5001 + FRE5002

Tên học phần: Tiếng Pháp 1A + 1B hệ sư phạm tiếng Pháp

Số tín chỉ: 5+5

2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT

Mã học phần:

Tên học phần:

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Môn học này dành cho đối tượng sinh viên năm thứ nhất hệ sư phạm tiếng Pháp. Môn học này được xây dựng theo những tiêu chí về năng lực ngôn ngữ cấp độ A1 và A2- của Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ. Mục tiêu cuối cùng là giúp sinh viên đạt trình độ A2- ở cuối khóa học.

Môn học bao gồm 12 chủ đề có mục đích làm người học quan tâm tới xã hội Pháp và khối Pháp ngữ và cũng là những chủ đề tương ứng với năng lực ngôn ngữ A1 và A2-. Sau khóa học, sinh viên sẽ có thể chào hỏi, giới thiệu thành phố, nói sở thích của mình, kể lại một ngày làm việc, giới thiệu gia đình, giao

tiếp khi đi du lịch, miêu tả cách ăn mặc, đặt vé đi xem, thuê nhà, miêu tả nhà ở, miêu tả tính cách, kể lại một cuộc gặp gỡ trong quá khứ, kể lại hoạt động nghề nghiệp của mình, làm hồ sơ xin việc, trả lời phỏng vấn tuyển dụng.

Ngoài ra, khóa học cũng dành một thời lượng nhất định để giúp sinh viên làm quen với các dạng bài thi delf A2.

40. FRE5003 Tiếng Pháp 2A 4 tín chỉ

41. FRE5004 Tiếng Pháp 2B 4 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE 5003 + FRE 5004

Tên học phần: Tiếng Pháp 2A+2B

Số tín chỉ: 4 + 4

2. MÔN HỌC TIỀN QUYẾT

Mã học phần: FRE 5001 + FRE 5002

Tên học phần: Tiếng Pháp 1A+1B

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Môn học này dành cho đối tượng sinh viên năm thứ nhất đầu vào tiếng Anh đã kết thúc môn tiếng Pháp 1A + 1B. Môn học này được xây dựng theo những tiêu chí về năng lực ngôn ngữ cấp độ A2 và B1 của Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ. Mục tiêu cuối cùng là giúp sinh viên đạt trình độ B1 ở cuối khóa học.

Môn học bao gồm 10 chủ đề (6 bài trong Alter Ego 2 và 4 bài đầu Alter Ego 3) cung cấp cho người học những kiến thức về ngôn ngữ theo khung tham chiếu châu Âu, về văn hoá Pháp và cộng đồng Pháp ngữ. Sau khoá học, sinh viên có thể giao tiếp trong một số tình huống khá phức tạp của cuộc sống hàng ngày, giải thích được điểm chính của một vấn đề hay một ý tưởng 1 cách khá chính xác, diễn đạt được ý tưởng của mình về 1 chủ đề trừu tượng hay văn hoá thường gặp, diễn đạt và hiểu được những ý nghĩ, quan điểm của cá nhân và người khác trong những chủ đề tương ứng với năng lực ngôn ngữ B1.

Ngoài ra, khóa học cũng dành một thời lượng nhất định luyện các dạng bài thi DELF B1 cho sinh viên.

42.	FRE5005	Tiếng Pháp 3A	4 tín chỉ
43.	FRE5006	Tiếng Pháp 3B	4 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần:	FRE5005 + FRE5006
Tên học phần:	Tiếng Pháp 3A + 3B hệ cử nhân tiếng Pháp
Số tín chỉ:	4+4

2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT

Mã học phần:	FRE5003 + FRE5004
Tên học phần:	Tiếng Pháp 2A + 2B hệ cử nhân tiếng Pháp

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Môn học này dành cho đối tượng sinh viên năm thứ hai hệ cử nhân tiếng Pháp. Môn học này được xây dựng theo những tiêu chí về năng lực ngôn ngữ cấp độ B2- của Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ. Mục tiêu cuối cùng là giúp sinh viên đạt trình độ B2- ở cuối khóa học.

Môn học bao gồm 8 chủ đề tương ứng với năng lực ngôn ngữ B2-, được tổ chức quanh hai trục chính : Các tình huống giao tiếp trong cuộc sống đời thường và Trình bày quan điểm. Sau khóa học, sinh viên sẽ có thể bảo vệ quan điểm của mình, phản đối, cam kết, viết chương trình một ngày hoạt động nhân đạo, tham gia vào một cuộc thảo luận (giữ lời, cắt lời người khác), viết báo cáo thực tập, viết thư phản đối, thương lượng và giải quyết vấn đề khi đi du lịch, học cách thuyết trình, học cách làm tóm tắt.

Ngoài ra, khóa học cũng dành một thời lượng nhất định để giúp sinh viên làm quen với các dạng bài thi delf B2.

	FRE5007	Tiếng Pháp 4A	4 tín chỉ
45.	FRE5008	Tiếng Pháp 4B	4 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE 5007 + FRE 5008

Tên học phần: Tiếng Pháp 4A + 4B

Số tín chỉ: 4 + 4

2. MÔN HỌC TIỀN QUYẾT

Mã học phần: FRE 5005 + FRE 5006

Tên học phần: Tiếng Pháp 3A + 3B

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Môn học này dành cho đối tượng sinh viên năm thứ hai hệ cử nhân sư phạm tiếng Pháp CLC đã kết thúc môn tiếng Pháp 4A + 4B. Môn học này được xây dựng theo những tiêu chí về năng lực ngôn ngữ cấp độ B2+ của Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ. Mục tiêu cuối cùng là giúp sinh viên đạt trình độ B2+ ở cuối khóa học.

Môn học bao gồm 4 chủ đề tương ứng với năng lực ngôn ngữ B2+, được tổ chức quanh hai trục chính : Các tình huống giao tiếp trong cuộc sống đời thường và Trình bày quan điểm. Môn học sẽ có hai mục tiêu :

- + Tiếp tục củng cố và phát triển các kĩ năng thực hành tiếng Pháp cho sinh viên.
- + Phát triển kiến thức văn hóa, kĩ năng mềm và phương pháp làm việc trong môi trường đại học cho sinh viên.

Một phần ba thời lượng khóa học sẽ có mục tiêu phát triển kiến thức văn hóa, kĩ năng mềm và phương pháp làm việc cho sinh viên. Sinh viên sẽ được tiếp cận các tài liệu nghe nhìn video giới thiệu

cuộc sống tại Pháp và khối Pháp ngữ, các tài liệu này được cập nhật thường xuyên để mang tính thời sự, luyện kỹ năng thu thập tài liệu qua các nguồn khác nhau, phân tích, tổng hợp, làm đề tài, luyện kỹ năng đọc sửa bài viết theo nhóm và thuyết trình

Ngoài ra, khóa học cũng dành một thời lượng nhất định cho sinh viên luyện DELF B2 và giúp sinh viên làm quen dần với các dạng bài thi DALF.

46. FRE5009

Tiếng Pháp 3C

3 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này hoàn thiện năng lực ngôn ngữ của sinh viên đạt đến trình độ bậc 5 trở lên một cách chắc chắn và bền vững. Môn học tập trung hoàn thiện kỹ năng Nghe hiểu và Đọc và đọc hiểu, là hai kỹ năng lĩnh hội thông tin, giúp cho sinh viên tăng cường, củng cố không ngừng kiến thức ngôn ngữ của mình. Bên cạnh đó, học phần được thiết kế với trọng tâm giúp sinh viên làm quen với các dạng thức kiểm tra đánh giá năng lực theo chuẩn quốc tế

47. FRE5010

Tiếng Pháp 4C

4 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này hoàn thiện năng lực ngôn ngữ của sinh viên đạt đến trình độ bậc 5 trở lên một cách chắc chắn và bền vững. Môn học tập trung hoàn thiện kỹ năng Nói và Viết, là hai kỹ năng sản sinh ngôn ngữ, giúp cho sinh viên tăng cường, hoàn thiện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ. Bên cạnh đó, học phần được thiết kế với trọng tâm giúp sinh viên làm quen với các dạng thức kiểm tra đánh giá năng lực theo chuẩn quốc tế

48. PSF3007 Tâm lý học

3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: PHI1004 (Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác- Lê nin 2)

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn Tâm lý học dành cho sinh viên hệ sư phạm bao gồm các kiến thức tâm lý đại cương và các kiến thức tâm lý chuyên ngành sư phạm.

Các kiến thức tâm lý đại cương gồm các phạm trù cơ bản của tâm lý học cũng như các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người. Trong chương trình, các phạm trù hoạt động, ý thức và nhân cách được phân tích sâu sắc. Các hiện tượng tâm lý như các quá trình tâm lý (các quá trình nhận thức: cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng, trí nhớ,...), các trạng thái tâm lý (chú ý, tâm trạng,...) và các thuộc tính tâm lý (tình cảm, ý chí,...) cũng được đề cập một cách khá toàn diện.

Thông qua việc trình bày mối quan hệ của các hiện tượng tâm lý với hiện thực khách quan, chương trình muốn đưa kiến thức tâm lý học gần gũi hơn nữa với thực tiễn cuộc sống của người học, giúp người học có thể hiểu tốt hơn và có những ứng dụng cụ thể hơn những kiến thức tâm lý này vào thực tiễn.

49. PSF3008 Giáo dục học 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: PSF3002 (Tâm lý học)

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học đề cập các nội dung sau: Những vấn đề chung của giáo dục học; Lý luận dạy học; Lý luận giáo dục.

Phần 1: Những vấn đề chung của giáo dục học

Chuyên đề 1. Những vấn đề cơ bản của Giáo dục học

Chuyên đề 2. Mục đích, mục tiêu giáo dục, các nhiệm vụ và các con đường giáo dục

Chuyên đề 3. Giáo dục và sự phát triển nhân cách

Chuyên đề 4. Lịch sử phát triển các tư tưởng giáo dục

Chuyên đề 5. Các xu thế phát triển giáo dục trong thế kỉ 21

Phần 2: Lý luận dạy học

Chuyên đề 6: Những vấn đề cơ bản của Lý luận dạy học

Chuyên đề 7: Các xu thế dạy học hiện đại với việc phát huy tính tích cực của học sinh

Phần 3: Lý luận giáo dục

Chuyên đề 8: Những vấn đề cơ bản của Lý luận giáo dục

Chuyên đề 9: Người giáo viên và việc xây dựng tập thể học sinh

49. FRE3031 Lý luận giảng dạy tiếng Pháp 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần:	FRE3031
Tên học phần:	Lí Luận giảng dạy tiếng Pháp
Số tín chỉ:	3

2. MÔN HỌC TIỀN QUYẾT

Mã học phần:	FRE 5006
Tên học phần:	Tiếng Pháp 3B

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Về nội dung kiến thức chung: Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận với những vấn đề cơ bản nhất thuộc lĩnh vực Lí Luận giảng dạy tiếng Pháp. **Về nội dung kiến thức:** Sau khóa học, sinh viên có thể :

- Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về Lí Luận giảng dạy tiếng Pháp như các khía niệm cơ bản dung trong Lí Luận giảng dạy tiếng Pháp như didactique, pédagogie, méthodologie, méthode vân vân...
- Hiểu được các lí luận dạy và học ngoại ngữ nói chung và tiếng Pháp nói riêng như trường phái liên tưởng, cấu trúc, thuyết hành vi, thuyết xây dựng, thuyết phát ngôn, ngữ pháp phái sinh, thuyết nhận thức, ngữ dụng học, ảnh hưởng của chúng đối với các sự hình thành và phát triển các phương pháp dạy ngoại ngữ từ phương pháp truyền thống đến đường hướng giao tiếp, hành động.
- Hiểu được thế nào là giao tiếp, các loại giao tiếp, ngữ cảnh giao tiếp, kĩ năng giao tiếp, các thành tố tạo nên kĩ năng giao tiếp, hành vi lời nói hành vi ngôn ngữ, các cấp độ ngôn ngữ
- Hiểu được quá trình phát triển các phương pháp nghe nói, nghe nhìn, cấu trúc tổng thể nghe nhìn, đường hướng giao tiếp hành động.
- Nắm được cách điều hành lớp học, các phương pháp kiểm tra đánh giá trong ngoại ngữ, vai trò của giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học kiểm tra đánh giá.

52. **FRE3037** **Phương pháp giảng dạy tiếng Pháp** **3 tín chỉ**

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần:	FRE 3031
Tên học phần:	Phương pháp giảng dạy tiếng Pháp
Số tín chỉ:	3

2. MÔN HỌC TIỀN QUYẾT

Mã học phần:	FRE 3031
Tên học phần:	Lí luận giảng dạy tiếng Pháp

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Về nội dung kiến thức chung: Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận với những vấn đề cơ bản nhất về Phương pháp giảng dạy tiếng Pháp. **Về nội dung kiến thức:** Sau khóa học, sinh viên có thể :

- Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về phương pháp giảng dạy tiếng pháp gồm dạy các kĩ năng ngôn ngữ là ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kĩ năng giao tiếp là nghe, nói, đọc, viết.

Hiểu được mục đích, các kĩ thuật dạy các kiến thức thuộc kĩ năng ngôn ngữ và kĩ năng giao tiếp với các bài tập ứng dụng trong lớp ngoại ngữ.

53. FRE3026 Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần:	FRE3026
Tên học phần:	Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ
Số tín chỉ:	3

2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5006

Tên học phần: Tiếng Pháp 3B

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Về nội dung kiến thức chung: Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận với những vấn đề cơ bản nhất thuộc lĩnh vực.

Về nội dung kiến thức: Sau khóa học, sinh viên có thể :

- Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về kiểm tra đánh giá ngoại ngữ như phân loại ba hình thức đánh giá và mục đích của chúng trong quá trình dạy học ngoại ngữ
- Nắm và hiểu được các loại hình bài tập trắc nghiệm để kiểm tra, đánh giá trình độ ngoại ngữ của người học
- Hiểu và vận dụng các bước làm một bài trắc nghiệm theo bốn kỹ năng nghe nói đọc viết
- Hiểu và vận dụng cách đánh giá trình độ ngoại ngữ trong khung tham chiếu chung châu Âu về ngoại ngữ theo ba cấp độ A1,2, B1.2, C1.2 trong hoàn cảnh thực tế của Việt nam và các chuẩn đánh giá khác của Châu Âu.
- Hiểu và soạn một giáo án dạy, đánh giá kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp theo trình độ của người học

54. FRE3034 Phiên dịch

3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE3034

Tên học phần: Phiên dịch

Số tín chỉ: 03

2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5009

Tên học phần: Tiếng Pháp 3C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

- Kiến thức : trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động phiên dịch.
- Kỹ năng : trang bị cho người học các kỹ năng dịch nói cần thiết để họ có thể đảm đương được công tác phiên dịch ứng đoạn trong các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc. Chương trình chỉ nhằm nâng cao khả năng nghe hiểu những nội dung đơn giản của các giao tiếp thường nhật với những chủ đề phổ biến trong quan hệ giữa người Việt Nam với người nước ngoài, nhất là các thành viên cộng đồng Pháp ngữ.
- Nội dung tài liệu âm thanh là những trích đoạn hội thoại, những mẫu chuyện ngắn, một số bản tin và những câu chuyện vui, chuyện lạ có thật, do người bản ngữ kể, đọc.
- Chương trình còn rèn luyện cho người học tính độc lập, chủ động : để có thể khai thác một cách có hiệu quả nhất giờ học trên lớp, người học phải chủ động, tích cực chuẩn bị cho mình những kiến thức bách khoa và ngôn ngữ cần thiết cho mỗi tài liệu trước khi đến lớp.

55. FRE3017 Biên dịch

3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE3017

Tên học phần: **Biên dịch**

Số tín chỉ: 03

2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5009

Tên học phần: Tiếng Pháp 3C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

- Kiến thức : trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động biên dịch.
- Kỹ năng : trang bị cho người học các kỹ năng đọc hiểu, phân tích văn bản viết phục vụ nhu cầu biên dịch. Ở cấp độ này, chương trình nhằm nâng cao khả năng đọc hiểu những loại hình văn bản phổ biến, thường phải dịch trong các trao đổi, giao tiếp của cuộc sống hàng ngày.
- Các tài liệu dùng trong đào tạo sẽ được lấy từ các loại báo chí, với những chủ đề phổ biến, mang tính thời sự trong quan hệ giữa người Việt Nam với người nước ngoài, nhất là cộng đồng Pháp ngữ.
- Chương trình còn rèn luyện cho người học tính độc lập, chủ động : để có thể khai thác một cách có hiệu quả nhất giờ học trên lớp, người học phải chủ động, tích cực chuẩn bị cho mình những kiến thức bách khoa và ngôn ngữ cần thiết cho mỗi tài liệu trước khi đến lớp.

56. PSF3009 Tâm lý học giảng dạy tiếng nước ngoài 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: PSF3002 (Tâm lý học)

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học tâm lý học dạy học ngoại ngữ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học dạy học ngoại ngữ; khái niệm, các loại hình, hình thái, mức độ và cấu trúc của hoạt động lời nói ngoại ngữ; Các đặc trưng và quy luật của hoạt động giảng dạy ngoại ngữ.

Ngoài ra, học phần này cũng giúp cho sinh viên hiểu được những quan điểm cơ bản về dạy học nắm vững ngoại ngữ và nội dung của dạy học nắm vững ngoại ngữ; sinh viên có được những kiến thức chung về kỹ năng lời nói ngoại ngữ và năng lực ngoại ngữ để từ đó có thể hiểu rõ hơn nữa về dạy học phát triển kỹ năng lời nói ngoại ngữ và dạy học phát triển năng lực ngoại ngữ ở người học.

Những kiến thức cơ bản này sẽ giúp cho sinh viên có nhu cầu, hứng thú tìm hiểu một ngôn ngữ mới, hứng thú với các hoạt động lời nói ngoại ngữ để từ đó góp phần hình thành năng lực và tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên.

FRE3039 Thiết kế giáo án và phát triển tài liệu 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE 3039

Tên học phần: Thiết kế giáo án và phát triển tài liệu

Số tín chỉ: 3

2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE 3037

Tên học phần: Phương pháp giảng dạy Tiếng Pháp

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Về nội dung kiến thức chung: Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận với những vấn đề cơ bản nhất về thiết kế giáo án và phát triển tài liệu phục vụ cho việc dạy các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp.

Về nội dung kiến thức: Sau khóa học, sinh viên có thể :

- Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về cách soạn giáo án theo các tiêu chí cụ thể như: trình độ người học, các mục tiêu cần đạt được về ngôn ngữ, giao tiếp, văn hoá; đồ dùng giảng dạy, thời gian, cách tiến hành với ba giai đoạn: trước, trong và sau bài giảng
- Hiểu và vận dụng các kiến thức về giáo học pháp nhằm tìm ra và sử dụng các tài liệu hỗ trợ nghe nhìn vào phát triển các kỹ năng ứng với mục tiêu của bài giảng.

58. FRE3023 Giảng dạy tiếng Pháp chuyên ngành 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE3023

Tên học phần: Giảng dạy tiếng Pháp chuyên ngành

Số tín chỉ: 3

2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE 3037

Tên học phần: Phương pháp giảng dạy tiếng Pháp

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Về nội dung kiến thức chung: Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận với những vấn đề cơ bản nhất về giảng dạy tiếng Pháp chuyên ngành.

Về nội dung kiến thức: Sau khóa học, sinh viên có thể :

- Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về phương pháp giảng dạy tiếng Pháp chuyên ngành ứng với nhu cầu của người học
- Biết xác định rõ nhu cầu tiếng pháp chuyên ngành của người học và hiểu được sự giống nhau và khác nhau giữa tiếng Pháp cơ bản và tiếng Pháp chuyên ngành, quá trình chuyển từ tiếng pháp cơ bản sang tiếng pháp chuyên ngành về mặt từ vựng, cú pháp, ngữ nghĩa v.v...
- Hiểu và biết cách tra cứu các từ điển thuật ngữ, chuyên ngành phục vụ cho chuyên ngành tiếng Pháp mà họ đang học như kinh tế, luật, y chẳng hạn.

59. FRE3021 Công nghệ trong dạy và học ngoại ngữ

3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE3021

Tên học phần: Công nghệ trong dạy và học ngoại ngữ

Số tín chỉ: 3

2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5009, 5010

Tên học phần: Tiếng Pháp 3C, 4C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Môn học sẽ cung cấp cho học viên kiến thức về cách thức công nghệ được sử dụng trong dạy và học ngoại ngữ. Môn học được thiết kế mang tính kết hợp hài hòa giữa lí thuyết và thực hành. Học viên sẽ được học các lí thuyết về việc sử dụng công nghệ trong lớp học. Học viên sẽ nắm bắt được cách sử dụng và bảo vệ máy tính (ví dụ quản lí dữ liệu, lựa chọn chương trình diệt vi rút, v.v...); tìm kiếm và xử lí thông tin khi truy cập vào Internet; sử dụng một số phần mềm trong dạy và học (ví dụ Microsoft Word, PowerPoint)

60. FRE3024 Giảng dạy tiếng Pháp như một ngoại ngữ 2 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE3024
Tên học phần: Giảng dạy tiếng Pháp như một ngoại ngữ 2
Số tín chỉ: 3

2. MÔN HỌC TIỀN QUYẾT

Mã học phần: FRE 3037
Tên học phần: Phương pháp giảng dạy tiếng Pháp

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Về nội dung kiến thức chung: Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận với những vấn đề cơ bản nhất về giảng dạy tiếng Pháp ngoại ngữ 2.

Về nội dung kiến thức: Sau khóa học, sinh viên có thể:

- Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về phương pháp giảng dạy tiếng Pháp ngoại ngữ 2 cho người đã biết ít nhất một ngoại ngữ chuyển sang học ngôn ngữ thứ 2
- Biết xác định rõ nhu cầu tiếng pháp ngoại ngữ 2 của người học và hiểu được những ảnh hưởng di tích cực và tiêu cực của ngoại ngữ 1, của tiếng mẹ đẻ tới việc học ngoại ngữ 2, những khó khăn, thuận lợi trong quá sang tiếng pháp ngoại ngữ 2 về mặt ngữ âm, từ vựng, cú pháp, ngữ nghĩa v.v...

- Hiểu và biết cách dạy tiếng Pháp ngoại ngữ 2 cho đối tượng cụ thể như học sinh đã học tiếng Anh chuyển sang tiếng học tiếng Pháp

61. FRE3050 Xây dựng chương trình giảng dạy

3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

Mã học phần: FRE3050

Tên học phần: Xây dựng chương trình giảng dạy

Số tín chỉ: 3

2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE 3037

Tên học phần: Phương pháp giảng dạy tiếng Pháp

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Về nội dung kiến thức chung: Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận với những vấn đề cơ bản nhất về cách xây dựng một chương trình giảng dạy ngoại ngữ theo mỗi trình độ cụ thể.

Về nội dung kiến thức: Sau khóa học, sinh viên có thể:

- Nắm được những kiến thức cơ bản nhất về cách xây dựng chương trình giảng dạy ngoại ngữ theo mỗi trình độ bằng các tiêu chí khoa học và thực tiễn ứng với mỗi đối tượng người học
- Biết cách dựa vào lý thuyết về việc xây dựng chương trình giảng dạy để soạn thảo ra chương trình giảng dạy và đánh giá chương trình theo các tiêu chí khoa học và thực tiễn đã được kiểm nghiệm như xác định mục tiêu, tiêu chí, chức năng của chương trình giảng dạy v.v...

